

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hoàn Kiếm, ngày 17 tháng 7 năm 2020

Số: 158/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Căn cứ khoản 2 điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 7 điều 48, điều 212, điều 213 điều 396, khoản 4 điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 160/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/7/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Ông Lê Xuân T; Sinh năm: 1984

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: phố N, phường P, quận K, thành phố N

2. Bà Trần Thị Thanh T; Sinh năm: 1988

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: thôn V, xã T, thị xã Đ, tỉnh Q

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Lê Xuân T và Bà Trần Thị Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận K, thành phố N ngày 19/01/2010. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông T, bà T không hạnh phúc do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và đã nhiều lần hòa giải mâu thuẫn nhưng không thể đoàn tụ. Đến nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 09 tháng 7

năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội; ông bà đã thỏa thuận với nhau về người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn; đã thỏa thuận với nhau về tài sản chung, về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là hoàn toàn tự nguyện nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Xuân T và Bà Trần Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông bà có 01 con chung là cháu Lê Thiên H, sinh ngày 28/10/2010. Sau khi ly hôn Bà Trần Thị Thanh T sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê Thiên H kể từ tháng 7/2020 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ông Lê Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà, đất ở: Ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về công nợ: Ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Lê Xuân T tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 0017741 ngày 24/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS Q. Hoàn Kiếm;
- UBND P. P, quận K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu VP.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hương